

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Nguồn gốc vật liệu xây dựng		
Nhà thầu cam kết vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình mới 100%.	<i>Có cam kết vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình mới 100%. * Đối với thiết bị: - Cam kết các thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện (nếu được đóng gói).</i>	Đạt
	<i>Không có cam kết vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình mới 100%. * Đối với thiết bị: - Không có cam kết các thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện (nếu được đóng gói).</i>	Không đạt
2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
2.1 Bảng kê nêu rõ và đầy đủ các vật tư chính sử dụng cho gói thầu (bao gồm: tên	Đáp ứng đầy đủ các vật tư chính sử dụng cho gói thầu (bao gồm: tên vật tư, nhãn hiệu, nhà cung cấp và nhà sản xuất).	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
vật tư, nhãn hiệu, nhà cung cấp và nhà sản xuất) phù hợp yêu cầu thiết kế và yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT	Không có nêu (hoặc nêu chưa rõ và đầy đủ) các vật tư chính sử dụng cho gói thầu. Lưu ý: Nhà thầu nêu thiếu từ 01 vật tư chính tại chương V của E-HSMT thì đánh giá không đạt ở mục này.	Không đạt
2.2 Đối với vật tư thiết bị chính nêu tại chương V của E-HSMT phải có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp (hoặc công ty kinh doanh, cửa hàng mua bán vật tư xây dựng trên địa bàn xây dựng).	Đáp ứng đầy đủ và có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc cam kết cung cấp hàng hóa của đơn vị cung cấp dành cho gói thầu này.	Đạt
	Không có hợp đồng hoặc cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ theo số lượng vật tư thiết bị chính. Lưu ý: Nhà thầu cung cấp thiếu tài liệu của bất kỳ một trong các tài liệu nêu trên thì đánh giá không đạt ở mục này.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Hiểu biết của nhà thầu về hiện trường thi công		
3.1 Am hiểu về nội dung tính chất công việc gói thầu	- Có nêu thuyết minh về hiện trạng, nội dung cải tạo sửa chữa, mặt bằng, điều kiện thi công của công trường chứng minh sự am hiểu về tính chất và mục đích công việc của gói thầu	Đạt
	- Không có nêu, hoặc nêu không đầy đủ thuyết minh về hiện trạng, nội dung cải tạo sửa chữa, mặt bằng, điều kiện thi công của công trường chứng minh sự am hiểu về tính chất và mục đích công việc của gói thầu.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2 Am hiểu về khối lượng mời thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải kiểm tra bản vẽ và khối lượng mời thầu, kết hợp khảo sát hiện trạng để tránh trường hợp tính phát sinh trong hợp đồng thi công trọn gói - Nhà thầu có cam kết về việc đã tìm hiểu kỹ về khối lượng dự thầu và không phát sinh thêm chi phí sau khi ký kết Hợp đồng. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có cam kết về việc đã tìm hiểu kỹ về khối lượng dự thầu. 	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết bị xác định không đạt	Không đạt
4. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công		
4.1 Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm thuyết minh và bản vẽ như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị thi công; - Kho bãi tập kết vật liệu; - Bố trí rào chắn, biển báo; - Tập kết chất thải; - Cấp thoát nước và cung cấp điện; - Thông tin liên lạc; - An toàn giao thông trong quá trình thi công. 	Có giải pháp mặt bằng tổ chức (thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công yêu cầu và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc thiếu ≥ 01 giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công yêu cầu và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
4.2 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm,	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
quyền hạn của từng thành viên.	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường nhưng không có thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Không đạt
4.3 Biện pháp thi công gồm các công tác thi công: + Biện pháp tháo dỡ hiện trạng, đập phá nền - tường hiện hữu;	Có thuyết minh biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (Bản vẽ đầy đủ các hạng mục kèm theo)	Đạt
+ Biện pháp thi công bả matit, sơn tường; + Biện pháp thi công sơn sắt thép các loại. + Biện pháp thi công lắp đặt cửa nhôm kính; + Biện pháp thi công trần thạch cao. + Biện pháp thi công hệ thống điện và lắp đặt các thiết bị điện. + Biện pháp thi công chống thấm sê nô, mái bê tông + Biện pháp đổ bê tông nhựa; + Biện pháp ốp – lát gạch nền, vỉa hè; + Biện pháp thi công lắp dựng xà gồ thép, lợp mái tole + Biện pháp thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, thiết bị nhà vệ sinh,....	Không có thuyết minh biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (Không có bản vẽ kèm theo).	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.4 Bố trí đủ, phù hợp và khoa học các mũi thi công, đảm bảo cho hoạt động của cơ quan được hoạt động bình thường.	Bố trí đủ, phù hợp và khoa học các mũi thi công. Có đề xuất về biện pháp thi công, đảm bảo cho cơ quan được hoạt động bình thường.	Đạt
	Không bố trí đủ, phù hợp và khoa học các mũi thi công, hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp thi công. Không đảm bảo cho cơ quan được hoạt động bình thường.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết bị xác định không đạt	Không đạt
5. Tiến độ thi công		
5.1. Thời gian thi công xây dựng: đảm bảo thời gian không quá 40 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 40 ngày (đã bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, tết...) có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
5.2. Tính phù hợp: - Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; - Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công; - Giữa bố trí vật tư và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung.	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung	Không đạt
5.3. Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
6. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
6.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công.	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công hoặc Không có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	Không đạt
6.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công (các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản).	Có nêu đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu.	Không đạt
6.3. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	- Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng chiếu lệ, sơ sài.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
7. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
	Có đề xuất	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Biện pháp an toàn lao động trong quá trình thi công.	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất hoàn toàn không hợp lý	Không đạt
7.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ (PCCN) trong quá trình thi công	Có đề xuất	Đạt
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất hoàn toàn không hợp lý	Không đạt
7.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công	Có đề xuất hợp lý	Đạt
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất hoàn toàn không hợp lý	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
8. Đáp ứng yêu cầu về cung cấp Bảo hiểm công trình		
Bảo hiểm công trình	Nội dung đề xuất cung cấp Bảo hiểm phù hợp có tính chất bất ngờ, ngẫu nhiên, không lường trước được gây ra bởi những rủi ro không bị loại trừ được quy định tại Quy tắc bảo hiểm rủi ro xây dựng); bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Trong trường hợp nhà thầu liên danh yêu cầu nhà thầu đứng đầu liên danh phải cam kết chịu trách nhiệm mua toàn bộ các loại bảo hiểm đã nêu ở trên	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất nội dung cung cấp Bảo hiểm phù hợp hoặc có đề xuất nhưng có nội dung không phù hợp yêu cầu của E-HSMT; Nhà thầu không có cam kết mua bảo hiểm công trình (Phạm vi bảo hiểm như sau: Bên bán bảo hiểm sẽ bồi thường cho bên mua những thiệt hại vật chất bất	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	ngờ, ngẫu nhiên, không lường trước được gây ra bởi những rủi ro không bị loại trừ được quy định tại Quy tắc bảo hiểm rủi ro xây dựng); bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Trong trường hợp nhà thầu liên danh yêu cầu nhà thầu đứng đầu liên danh phải cam kết chịu trách nhiệm mua toàn bộ các loại bảo hiểm đã nêu ở trên	
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
9. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
9.1. Bảo hành - Biện pháp bảo hành, bảo trì của nhà thầu đối với công trình. - Có cam kết bảo hành công trình là ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. - Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.	Mô tả biện pháp bảo hành, bảo trì đầy đủ, hợp lý các biện pháp, có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không mô tả biện pháp bảo hành, bảo trì hoặc mô tả nhưng không phù hợp, không có cam kết đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
9.2. Uy tín của nhà thầu Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu tính	- Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia - Nhà thầu không có lịch sử đã từng	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
<p>đến thời điểm đóng thầu trong vòng 03 năm trở lại đây (2022-2023-2024)</p>	<p>thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025; + Nhà thầu chưa từng có hành vi được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng; + Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ; không đảm bảo chất lượng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; + Nhà thầu không bị Chủ đầu tư lập Biên bản hoặc Văn bản nhắc nhở về việc nhà thầu chậm tiến độ trong quá trình thực hiện các hợp đồng; + Nhà thầu không bị đánh giá là không đảm bảo về uy tín khi tham gia các gói thầu khác do bị phạt hợp đồng; + Nhà thầu chưa từng bị cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc ra thông báo nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực trong đấu thầu theo quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 (Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” trên hệ thống

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>mạng đấu thầu quốc gia (http://muasamcong.gov.vn) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu không có trường hợp bị xử lý vi phạm.</p> <p><i>Trường hợp có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc không thực hiện không do lỗi của nhà thầu thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư.</i></p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có tên trong danh sách tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; - Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. + Nhà thầu có hành vi được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng; + Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm 	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>tiến độ; không đảm bảo chất lượng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu;</p> <p>+ Nhà thầu bị Chủ đầu tư lập Biên bản hoặc Văn bản nhắc nhở về việc nhà thầu chậm tiến độ trong quá trình thực hiện các hợp đồng;</p> <p>+ Nhà thầu bị đánh giá là không đảm bảo về uy tín khi tham gia các gói thầu khác do bị phạt hợp đồng;</p> <p>+ Nhà thầu bị cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc ra thông báo nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực trong đấu thầu theo quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 (Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (http://muasamcong.gov.vn) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu có trường hợp bị xử lý vi phạm.</p>	
9.3 Kinh nghiệm của nhà thầu	<p>Giấy cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT).</p> <p>Nhà thầu phải cam kết không vi phạm các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p>	
	<p>Không kèm giấy cam kết.</p> <p>Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung "a", "b" và "c" theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p>	
Kết luận	<p>Tiêu chuẩn được xác định là đạt</p>	

Đạt

Không đạt

Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Tiêu chuẩn chi tiết bị xác định không đạt	Không đạt
10. Các yếu tố cần thiết khác		
10.1. Điều kiện thương mại, thanh toán, vi phạm hợp đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết đáp ứng điều kiện thanh toán theo E-ĐKC 42.1, 44.1- Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng. - Có cam kết trường hợp nhà thầu vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng và bị phạt đến mức tối đa 8% giá trị hợp đồng, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng, đồng thời nhà thầu sẽ bị đánh giá “Không đạt” trong nội dung uy tín của Nhà thầu khi tham gia đấu thầu các gói thầu tiếp theo do Trường làm Chủ đầu tư. Đồng thời, chủ đầu tư sẽ công khai thông tin vi phạm hợp đồng của nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
10.2 Các yêu cầu về cam kết cho gói thầu		
Các yêu cầu về cam kết cho gói thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư và các bên thứ ba nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu có bản cam kết tại thời điểm ký kết hợp đồng nếu nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính, vật tư thiết bị, tiến độ thi công khi thi công và các nội dung liên quan khác theo yêu cầu của E-HSMT để thực hiện gói thầu. - Nhà thầu có bản cam kết mua bảo hiểm bắt buộc cho toàn bộ người lao động trên công trường. - Nhà thầu cam kết đã rà soát và nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu để tham dự thầu. Và chịu trách nhiệm về các vấn đề có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.	
	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ hoặc không đảm bảo các nội dung yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết bị xác định không đạt	Không đạt